

Số: 1243/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 42/TTr-SCT ngày 24/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

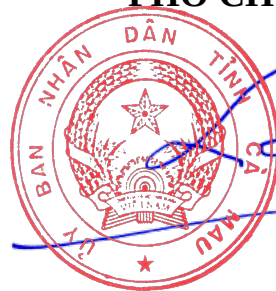
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện, cấp xã;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NC (TC_{19/6});
- Lưu: VT.KL599

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH,
SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 1243/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Công Thương thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
I	Lĩnh vực xuất nhập khẩu						
1	1.013778.H12	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn	Theo quy định Bộ Tài chính	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.013778"

				vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		<i>mại</i>	trên Công Dịch vụ công quốc gia
2	1.013779.H12	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013779” trên Công Dịch vụ công quốc gia
3	1.013991.H12	Cấp phép nhập khẩu mặt hàng có ảnh hưởng đến	Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ khi nhận được	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại

		quốc phòng, an ninh nhưng không phục vụ quốc phòng, an ninh	hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		<i>năm 2025 của Chính phủ</i>	của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013991” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
II Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng							
4	1.013780.H12	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013780” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				quyền quyết định: UBND tỉnh			
III	Lĩnh vực Dầu khí						
5	1.013996.H12	Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013996” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
IV	Lĩnh vực chất lượng sản phẩm hàng hóa						
6	1.013989.H12	Cấp quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế,	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau	Không	Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

			nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định	- Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			“1.013989” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
7	1.013989.H12	Cấp lại quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013990” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
I	Lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động						
1	2.000140.H12	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000140” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	2.000066.H12	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000066” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			
II	Lĩnh vực cụm công nghiệp						
3	1.012427.H12	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	Trong thời hạn 57 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không	<i>Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012427” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
III	Lĩnh vực điện						
4	1.013411.H12	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013411” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			vụ công quốc gia
5	1.013412.H12	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013412” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	1.013416.H12	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương.	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013416” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			
IV	Lĩnh vực hóa chất						
7	1.003820.H12	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	Trong thời hạn 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	1.200.000 đồng (Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính)	<i>Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003820” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
8	1.003775.H12	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị	600.000 đồng (Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính)	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003775” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			
9	2.001585.H12	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	Trong thời hạn 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	600.000 đồng (Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính)	<i>Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001585” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
10	1.003724.H12	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3	Trong thời hạn 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	1.200.000 đồng (Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính)	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003724” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

11	2.001722.H12	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	600.000 đồng (Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính)	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001722” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
12	1.004031.H12	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3	Trong thời hạn 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	600.000 đồng (Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính)	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004031” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
13	2.000431.H12	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập	Trong 07 ngày làm việc kể từ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn

		khẩu hóa chất Bảng 1	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		<i>của Chính phủ</i>	lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000431” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
14	2.000257.H12	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000257” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
15	1.012429.H12	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ

				công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			sơ “1.012429” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
16	1.012430.H12	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012430” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
17	1.012431.H12	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012431” trên Cổng Dịch

				thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			vụ công quốc gia
18	1.012432.H12	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012432” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
19	1.012433.H12	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương.	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012433” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			
20	1.012434.H12	Cấp Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012434” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
21	1.012438.H12	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Trong thời hạn 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012438” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				UBND tỉnh			
22	1.012439.H12	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012439” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
23	1.012440.H12	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	Trong thời hạn 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012440” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
24	1.012441.H12	Cấp Giấy phép	Trong thời hạn	- Địa điểm tiếp	Theo quy định	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP</i>	Các bộ phận tạo

		sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Bộ Tài chính	ngày 12/6/2025 của Chính phủ	thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012441” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
25	1.012442.H12	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Theo quy định Bộ Tài chính	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012442” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
26	1.012443.H12	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh	Trong thời hạn 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục	Theo quy định Bộ Tài chính	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích

		doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			hợp theo mã hồ sơ “1.012443” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
VI	Lĩnh vực thương mại điện tử						
27	1.003390.H12	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng	Không quy định (cơ quan có thẩm quyền chỉ tiếp nhận)	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003390” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
28	1.000880.H12	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ

				công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			sơ “1.000880” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
29	2.000243.H12	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Không quy định (cơ quan có thẩm quyền chỉ tiếp nhận)	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000243” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
VI	Lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp						
30	2.001573.H12	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001573”

				- Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
31	1.003705.H12	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003705” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
32	2.000324.H12	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC:	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i> <i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000324” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		<i>của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	
VII	Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ						
33	2.000229.H12	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ .	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000229” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
34	2.000210.H12	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương.	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000210” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			
35	2.001434.H12	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	- Thông tư số 148/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001434” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
36	2.001433.H12	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	- Thông tư số 148/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001433” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				UBND tỉnh			
37	1.013058.H12	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Tỉnh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	- Thông tư số 148/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013058” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
38	1.000998.H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000363” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
39	1.000965.H12	Cấp điều chỉnh	Trong thời hạn	- Địa điểm tiếp	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT</i>	Các bộ phận tạo

		Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000363” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
VIII Lĩnh vực kinh doanh khí							
40	2.001424.H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	+ Khu vực phường thuộc tỉnh Cà Mau 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001424” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
41	1.000491.H12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng	Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:	Không	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

		nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.	khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		<i>năm 2025 của Chính phủ</i>	được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000491” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
42	1.000510.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.	Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000510” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
43	1.005184.H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	+ Khu vực phường thuộc tỉnh Cà Mau 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005184”

				công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	<i>định.</i> + Khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.		trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
44	1.000649.H12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	7 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000649” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
45	1.005372.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	7 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005372” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			
46	1.000706.H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG.	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	+ Khu vực phường thuộc tỉnh Cà Mau 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000706” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
47	2.000146.H12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG.	Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương.	Không	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000146” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			
48	1.000387.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG.	Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000387” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
49	1.000475.H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định:	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000475” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				UBND tỉnh			
50	1.000455.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000455” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
51	1.000742.H12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000742” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
52	2.000304.H12	Cấp Giấy chứng	Trong thời hạn	- Địa điểm tiếp	Không	<i>Thông tư số</i>	Các bộ phận tạo

		nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		<i>38/2025/TT-BCT</i> <i>ngày 19/6/2025</i> <i>của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000304” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
53	1.000709.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT</i> <i>ngày 19/6/2025</i> <i>của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000709” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
54	1.000704.H12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT</i> <i>ngày 19/6/2025</i> <i>của Bộ trưởng Bộ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích

		chai LPG mini.	theo quy định.	vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		<i>Công Thương</i>	hợp theo mã hồ sơ “1.000704” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
IX	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước						
55	1.003977.H12	Cấp Giấy phép phân phối rượu.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc (cắt giảm 5/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33%), kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	+ Khu vực phường thuộc tỉnh Cà Mau 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003977” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
56	1.005376.H12	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu.	Trong thời hạn 5 ngày làm việc (cắt giảm 2/7 ngày, tỷ lệ cắt giảm 29%),	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005376”

			kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
57	1.003101.H12	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 2/7 ngày, tỷ lệ cắt giảm 29%), kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003101” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
X	Lĩnh vực xúc tiến thương mại						
58	2.000026.H12	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000026” trên Cổng Dịch

				- Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			vụ công quốc gia
59	2.000133.H12	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000133” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
XI	Lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý						
60	1.012569.H12	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Trong thời hạn 75 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị	Không	<i>Nghị định 125/2025-NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012569” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			
XII	Lĩnh vực thương mại quốc tế						
61	1.000376.H12	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	1. Trường hợp không lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2. Trường hợp lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i> <i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000376” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
62	1.000361.H12	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i> <i>Thông tư số</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000361”

				- Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
63	2.000129.H12	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	1. Trường hợp không lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2. Trường hợp lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000129” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
64	1.000358.H12	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại	1. Trường hợp không lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành: 05 ngày	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ

		Việt Nam	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2. Trường hợp lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		<i>Chính phủ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	sơ “1.000358” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
65	1.000168.H12	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000168” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
66	2.000255.H12	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ

		ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	định	công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			sơ “2.000255” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
67	2.000370.H12	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	Trong thời hạn 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000370” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
68	2.000362.H12	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là	Trong thời hạn 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000362” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

		gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí		thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			
69	2.000351.H12	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	Trong thời hạn 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000351” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
70	2.000340.H12	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương.	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000340” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			
71	2.000330.H12	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Trong thời hạn 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000330” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
72	2.000272.H12	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định:	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000272” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				UBND tỉnh			
73	2.000361.H12	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000361” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
74	1.000774.H12	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Trong thời hạn 55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000361” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
75	2.000339.H12	Điều chỉnh tên, mã số	Trong thời hạn	- Địa điểm tiếp	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP</i>	Các bộ phận tạo

		doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		<i>ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000339” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
76	2.000334.H12	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi,	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000334” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

		siêu thị mini, đến mức dưới 500m2					
71	2.000322.H12	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000322” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
78	2.002166.H12	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành của hàng tiện lợi, siêu thị mini	Trong thời hạn 55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002166” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

79	2.000665.H12	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000665” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
80	1.001441.H12	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001441” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
81	2.000662.H12	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở	Trong thời hạn 05 ngày làm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn

		bán lẻ được	việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		<i>năm 2025 của Chính phủ</i>	lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000662” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
XIII	Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng						
82	2.000604.H12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000604” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
83	2.001675.H12	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kê từ ngày	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

		đăng ký hoạt động kiểm định	nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		<i>năm 2025 của Chính phủ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001675” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
84	2.001665.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001665” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
85	1.001271.H12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001271”

				công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
86	2.000618.H12	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000618” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
87	2.000613.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000613” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			vụ công quốc gia
88	1.000878.H12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000878” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
89	2.000401.H12	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương.	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000401” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			
90	2.000251.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000251” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
91	1.001292.H12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định:	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001292” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

94	1.001419.H12	Thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001419” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
95	1.000350.H12	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000350” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
96	1.005405.H12	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy	Trong thời hạn 15 ngày làm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn

		chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		<i>năm 2025 của Chính phủ</i>	lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005405” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
97	1.005406.H12	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005406” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
98	1.003438.H12	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc	Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ

		phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	định.	công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			sơ “1.003438” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
99	1.001062.H12	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001062” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
100	1.000957.H12	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000957” trên Cổng Dịch

				thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			vụ công quốc gia
101	1.000905.H12	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000905” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
102	1.000890.H12	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương.	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000890” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		<i>Thương</i>	
103	1.004155.H12	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i> <i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004155” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
104	1.004181.H12	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định:	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i> <i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004181” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				UBND tỉnh			
105	2.001758.H12	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i> <i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001758” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
106	1.000551.H12	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i> <i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000551” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
107	1.000477.H12	Thủ tục cấp	Trong thời hạn	- Địa điểm tiếp	Không	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP</i>	Các bộ phận tạo

		Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		<i>ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025</i>	thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.00477” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
108	1.000363.H12	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000363” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
109	1.000400.H12	Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang	Trong thời hạn 08 (tám) giờ làm việc	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích

		Mêhico	kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan cấp Chứng thư xuất khẩu thông báo trên hệ thống điện tử kết quả xét duyệt hồ sơ như sau: a) Trường hợp đáp ứng cấp Chứng thư xuất khẩu, cơ quan cấp chứng thư xuất khẩu thông báo cho thương nhân qua hệ thống điện tử và trả Chứng thư xuất khẩu qua bưu điện hoặc trả trực tiếp theo đăng ký của thương nhân trên hệ	vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		<i>trưởng Bộ Công Thương</i>	hợp theo mã hồ sơ “1.000400” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
--	--	--------	--	---	--	-------------------------------------	---

			thống điện tử trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày thông báo chấp nhận cấp Chứng thư xuất khẩu. b) Trường hợp không cấp Chứng thư xuất khẩu, thông báo và nêu rõ lý do trên hệ thống điện tử. Đối với hồ sơ cần bổ sung, sửa đổi, thời hạn nộp bổ sung, sửa đổi hồ sơ là 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi thương nhân nhận được thông báo; quá thời hạn trên hệ thống				
--	--	--	---	--	--	--	--

			điện tử sẽ tự động hủy bỏ hồ sơ này.				
110	1.001238.H12	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001238” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
111	1.001104.H12	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định:	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001104” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

114	1.004021.H12	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	4.500.000 (đồng)/lần thẩm định/hồ sơ (Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016)	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thương mại điện tử</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004021” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
115	1.003992.H12	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	4.500.000 (đồng)/lần thẩm định/hồ sơ (Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016)	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003992” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
116	1.004007.H12	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép	Trong thời hạn 07 ngày làm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết	4.500.000 (đồng)/lần	<i>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn

		sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	thẩm định/hồ sơ (Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016)	<i>năm 2025 của Chính phủ</i>	lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004007” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
117	1.000667.H12	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000667” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
118	1.000981.H12	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ Theo Thông tư	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ

			theo quy định.	công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016	<i>Công Thương</i>	sơ “1.000981” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
119	1.000948.H12	Cấp lại Giấy phép chế biến thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ Theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000948” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
120	1.000911.H12	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị	4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ Theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000911” trên Cổng Dịch

				thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	15/11/2016		vụ công quốc gia
121	2.000209.H12	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000209” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
122	1.000162.H12	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương.	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000162” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

		tư chế biến nguyên liệu thuốc lá		- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh			
123	1.000172.H12	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000172” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
124	1.000949.H12	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định:	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000949” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				UBND tỉnh			
125	1.001338.H12	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001338” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
126	1.001323.H12	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Theo quy định Bộ Tài chính	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001323” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
127	2.000598	Cấp lại Giấy	Trong thời hạn	- Địa điểm tiếp	Theo quy định	<i>Thông tư số</i>	Các bộ phận tạo

		phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Bộ Tài chính	38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000598” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
XVI	Lĩnh vực công nghiệp nặng						
128	1.001304.H12	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001304” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
XVII	Lĩnh vực khoa học công nghệ						
129	2.000147	Cấp Quyết định	Trong thời	- Địa điểm tiếp	Không	Thông tư số	Các bộ phận tạo

		chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chỉ định tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp	nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000147” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
--	--	---	--	---	--	---	---

			ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định cho tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định				
130	2.000046.H12	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000046” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
XIX	Lĩnh vực an toàn thực phẩm						
131	2.001293.H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản	Trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	2.500.000 đồng/lần/cơ sở (theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày	Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ

		xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện		công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	05/8/2021)		sơ “2.0001293” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
132	2.001278.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm	- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	- Trường hợp: Cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 2.500.000 đồng /lần/cơ sở. - Trường hợp: Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Không. - Trường hợp: Thay đổi tên cơ	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001278” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

			thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ. - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận		sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không. - Trường hợp: Cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không.		
--	--	--	---	--	---	--	--

			do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.				
133	2.001682.H12	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	28.500.000 đồng/lần/đơn vị (Đánh giá lần đầu, đánh giá mở rộng) Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.0001683” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

134	1.003951.H12	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Trong thời hạn 30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	28.500.000 đồng/lần/đơn vị (đánh giá mở rộng) 20.500.000 đồng/lần/đơn vị (đánh giá lại) Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003951” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
135	2.001660.H12	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Trong thời hạn 30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	28.500.000 đồng/lần/đơn vị (đánh giá mở rộng) 20.500.000 đồng/lần/đơn vị (đánh giá lại) Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001660” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

					Bộ trưởng Bộ Tài chính		
136	1.003860.H12	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	28.500.000 đồng/lần/đơn vị (Đánh giá lần đầu, đánh giá mở rộng) Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003860” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
137	2.001595.H12	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	Trong thời hạn 30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	28.500.000 đồng/lần/đơn vị (đánh giá mở rộng) 20.500.000 đồng/lần/đơn vị (đánh giá lại) Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001595” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

					Bộ trưởng Bộ Tài chính		
138	1.003929.H12	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	Trong thời hạn 30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	28.500.000 đồng/lần/đơn vị (đánh giá mở rộng) 20.500.000 đồng/lần/đơn vị (đánh giá lại) Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003929” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
139	2.000117.H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện	Trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền	1.000.000 đồng/lần/cơ sở Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000117” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				quyết định: UBND tỉnh			
140	2.000115.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	- Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh: 1.000.000 đồng - Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh: Không - Trình tự, thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng: Không - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000115” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

			sở thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ.		doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 1.000.000 Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính		
--	--	--	--	--	--	--	--

			- Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ. - Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.				
--	--	--	---	--	--	--	--

XX	Lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng						
141	2.000191.H12	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. (có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp.)	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.	Không	<i>Thông tư số 42/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000191” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
XXI	Lĩnh vực giám định thương mại						
142	1.005190.H12	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005190” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

143	2.000110.H12	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Công Thương. - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không	<i>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000110” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
-----	--------------	---	--	--	-------	---	--

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 12/9/2024; Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 13/3/2025; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 07/01/2025; Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 18/7/2024; Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 13/5/2025; Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 23/3/2018; Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 18/12/2024; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số Danh mục có 150 TTHC./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU**

Nhóm 05 thủ tục:

1. Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh (1.013778.H12);

2. Thủ tục cấp giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép (1.013779.H12)

3. Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh (1.004155.H12);

4. Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (1.004181.H12);

5. Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng (2.001758.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 05 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (Phòng Quản lý thương mại) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyên lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 4,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 02 TTHC:

6. Cấp phép nhập khẩu mặt hàng có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh nhưng không phục vụ quốc phòng, an ninh (1.013991.H12)

7. Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh) (1.003438.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 14 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng quản lý thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyên lãnh đạo Phòng quản lý thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 14,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình

tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 01 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

8. Thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế (1.001419.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Công Thương 07 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 6,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 2,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 02 TTHC:

9. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (1.000350.H12)

10. Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (1.005406.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Công Thương 27 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 26,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 2,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

11. Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (1.005405.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Công Thương 12 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 11,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 2,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 07 TTHC:

12. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất (1.001062.H12)

13. Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác (1.0000957.H12)

14. Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập (1.000905.H12)

15. Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu (1.000890.H12)

16. Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất (1.000551.H12)

17. Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật (1.000477.H12)

18. Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà (1.000363.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Công Thương 03 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký

phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

19. Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico (1.000400.H12)

a) Thời gian giải quyết:

Trong thời hạn 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan cấp Chứng thư xuất khẩu thông báo trên hệ thống điện tử kết quả xét duyệt hồ sơ như sau:

Trường hợp đáp ứng cấp Chứng thư xuất khẩu, cơ quan cấp chứng thư xuất khẩu thông báo cho thương nhân qua hệ thống điện tử và trả Chứng thư xuất khẩu qua bưu điện hoặc trả trực tiếp theo đăng ký của thương nhân trên hệ thống điện tử trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày thông báo chấp nhận cấp Chứng thư xuất khẩu.

Trường hợp không cấp Chứng thư xuất khẩu, thông báo và nêu rõ lý do trên hệ thống điện tử. Đối với hồ sơ cần bổ sung, sửa đổi, thời hạn nộp bổ sung, sửa đổi hồ sơ là 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi thương nhân nhận được thông báo; quá thời hạn trên hệ thống điện tử sẽ tự động hủy bỏ hồ sơ này.

- Tại Sở Công Thương 02 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 01 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 0,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 04 TTHC:

20. Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu (1.001238)

21. Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu (1.001104)

22. Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu (1.004191)

23. Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản (1.000264).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Công Thương 02 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 01 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin,*

đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 0,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG**

Nhóm 08 TTHC:

24. Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.013780.H12)

25. Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (1.004021.H12)

26. Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000948.H12)

27. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000911.H12)

28. Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000162.H12)

29. Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (1.001338)

30. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (1.001323.H12)

31. Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (2.000598.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 10 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng chuyên môn thuộc Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyên lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyên lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 09 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc. (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

Nhóm 03 TTHC:

32. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (1.003992.H12)

33. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (1.004007.H12)

34. Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại (2.000209.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Công Thương 05 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý công nghiệp*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 4,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

35. Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá (1.000667.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Công Thương 08 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng chuyên môn thuộc Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyên lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 7,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 03 TTHC:

36. Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000981.H12)

37. Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá (1.000172.H12)

38. Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu (1.000949.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Công Thương 17 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng chuyên môn thuộc Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyên lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 16,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 2,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC DẦU KHÍ**

39. Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (1.013996)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 15 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo

chuyên lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 14,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 4,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA**

- Nhóm 02 TTHC:

40. Cấp quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định (1.013989.H12);

41. Cấp lại quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (1.013990.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 3,5 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 1,5 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý công nghiệp*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Sở Công

Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2,75 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 01 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Nhóm 02 TTHC:

42. Cấp chứng chỉ kiểm định viên (2.000140.H12)

43. Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên (2.000066.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 3,5 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 1,5 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý công nghiệp*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2,75 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình

tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 01 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định. 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP**

44. Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (Mã số TTHC: 1.012427.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 57 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 25 ngày làm việc.
- Tại Sở Công Thương: 25 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 07 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp xã

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đầu tiên của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Thời hạn nhận hồ sơ trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra thông báo.

- Bước 3: Kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp, Phòng chuyên môn chủ trì phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ theo quy định trình Ủy ban nhân dân cấp xã duyệt gửi Sở Công Thương thực hiện quy trình tiếp theo: 4,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Sở Công Thương thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Sở Công Thương tiếp nhận, tham mưu, tổ chức Hội đồng đánh giá thẩm định, tổng hợp kết quả thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định: 24,5 ngày làm việc (*Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập/mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 6,75 ngày làm việc. (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định

*** LĨNH VỰC ĐIỆN**

Nhóm 03 TTHC:

45. Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã hồ sơ: 1.013411.H12)

46. Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã hồ sơ: 1.013412.H12)

47. Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã hồ sơ: 1.013416.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 10 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng chuyên môn thuộc Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 9,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 3,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC HÓA CHẤT**

Nhóm 08 TTHC:

48. Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 (1.003775.H12);

49. Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3 (2.001722.H12);

50. Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (1.012429.H12);

51. Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (1.012431.H12);

52. Cấp Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (1.012434.H12);

53. Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (1.012432.H12);

54. Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (1.012439.H12);

55. Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (1.012442.H12);

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 3,5 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 1,5 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý công nghiệp*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2,75 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 01 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 08 TTHC:

56. Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 (1.003820.H12);

57. Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 (2.001585.H12);

58. Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3 (1.003724.H12);

59. Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 (1.004031.H12);

60. Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 (1.012438);

61. Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (1.012440.H12);

62. Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (1.012441.H12);

63. Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (1.012443.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 13 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý công nghiệp*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 12,25 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 2,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 04 TTHC:

64. Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (2.000431.H12);

65. Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (2.000257.H12);

66. Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (1.012430.H12);

67. Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3 (1.012433.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 5,5 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 1,5 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý công nghiệp*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 4,75 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký

phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 01 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

Nhóm 02 TTHC:

68. Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng (1.003390.H12)

69. Thông báo website thương mại điện tử bán hàng (2.000243.H12)

a) Thời gian giải quyết: Không quy định.

b) Quy trình giải quyết:

Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương lưu trữ theo quy định: Không quy định thời gian.

70. Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử (1.000880.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương :12 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 11 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 2,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP**

71. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp (2.001573.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 07 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 6,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ

sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 2,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

72. Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp (1.003705.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 25 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyên lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 24 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 4,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp*

kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

73. Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương (2.000324.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 12 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyên lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 11 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 2,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

74. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000229.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 17 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý công nghiệp*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 16,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 2,5 ngày làm việc. (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

75. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000210.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 02 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý công nghiệp*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyên lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyên lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 1,25 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 05 TTHC:

76. Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh (2.001434.H12);

77. Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.001433.H12);

78. Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Tỉnh (1.013058.H12);

79. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (1.000998.H12);

80. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ (1.000965.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 03 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý công nghiệp*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyên lãnh đạo Phòng Quản lý công nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ**

Nhóm 03 TTHC:

81. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (2.001424.H12);

82. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG (1.005184);

83. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (1.000706.H12);

84. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG (1.000475.H12)

85. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini (2.000304.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 11 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyên lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 10,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 3,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 10 TTHC:

86. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (1.000491.H12);

87. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (1.000510.H12);

88. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG (1.000649.H12);

89. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG (1.005372.H12);

90. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (2.000146.H12);

91. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (1.000387.H12);

92. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG (1.000455.H12);

93. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG (1.000742.H12);

94. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini (1.000709.H12);

95. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini (1.000704.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 05 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 4,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC**

96. Cấp Giấy phép phân phối rượu (1.003977.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc (*cắt giảm 05/15 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 07 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 6,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 2,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 02 TTHC:

97. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu (1.005376.H12)

98. Cấp lại Giấy phép phân phối rượu (1.003101.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc (*cắt giảm 02/07 ngày làm việc, tỷ lệ 29%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó

- Tại Sở Công Thương: 03 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**

Nhóm 02 TTHC:

99. Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài (2.000026.H12);

100. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài (2.000133.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 03 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ**

101. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ (1.012569.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 75 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh: 45 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 30 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh (*giao Sở Công Thương thực hiện đến khi có hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 44 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 29,5 ngày (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện

lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

102. Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000376.H12)

- **Trường hợp 1: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ**

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Công Thương 06 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 01 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 5,25 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 0,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

- Trường hợp 2: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 13 Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 07 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày làm việc.
- Tại Bộ chuyên ngành: 05 ngày làm việc

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành: 05 ngày làm việc**

- Bước 4: Sau khi nhận ý kiến góp ý từ Bộ chuyên ngành, Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại hoàn thiện hồ sơ chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 3,5 ngày làm việc.

- Bước 5: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 0,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 08 TTHC:

103. Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000361.H12);

104. Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000168.H12)

105. Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (Mã hồ sơ: 2.000340.H12);

106. Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mã hồ sơ: 2.000339.H12);

107. Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại, tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m² (Mã hồ sơ: 2.000334.H12);

108. Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mã hồ sơ: 2.000665.H12);

109. Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mã hồ sơ: 1.001441.H12);

110. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (Mã hồ sơ: 2.000662.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Công Thương 04 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 01 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin,*

đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 3,25 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 0,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 02 TTHC:

111. Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000129.H12);

112. Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000358.H12)

*** Trường hợp 1: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ**

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Công Thương 04 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 01 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin,*

đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 3,25 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 0,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** Trường hợp 2: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 17 Nghị định 07/2016/NĐ-CP của Chính phủ**

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 07 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày làm việc.
- Tại Bộ chuyên ngành: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành: 05 ngày làm việc**

- Bước 4: Sau khi nhận ý kiến góp ý từ Bộ chuyên ngành, Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại hoàn thiện hồ sơ chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 3,5 ngày làm việc.

- Bước 5: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 0,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

113. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (Mã hồ sơ: 2.000255.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Công Thương 07 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung*

đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyên lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 6,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 2,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 04 TTHC:

114. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn (Mã hồ sơ: 2.000370.H12).

115. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí (Mã hồ sơ: 2.000362.H12).

116. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP (Mã hồ sơ: 2.000351.H12).

117. Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (Mã hồ sơ: 2.000330.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 13 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 15 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho

tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 12,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 14,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 03 TTHC:

118. Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (Mã hồ sơ: 2.000272.H12);

119. Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (Mã hồ sơ: 2.000361.H12);

120. Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm (Mã hồ sơ: 2.000322.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Công Thương 13 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 07 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc

gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyên lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 12,25 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 6,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 02 TTHC:

121. Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (Mã hồ sơ: 1.000774.H12)

122. Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini (Mã hồ sơ: 2.002166.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Tại Sở Công Thương 45 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 10 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Công Thương**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng Quản lý thương mại*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyên lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 44,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 9,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

Nhóm 08 TTHC:

123. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.000604.H12)

124. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.001675.H12)

125. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (1.001271.H12)

126. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (2.000618.H12)

127. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (1.000878.H12)

128. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (2.000401.H12)

129. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (1.001292.H12)

130. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (2.000628.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 07 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng chuyên môn thuộc Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 6,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 2,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 04 TTHC:

131. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.001665.H12)

132. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (2.000613.H12)

133. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (2.000251.H12)

134. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (2.000624.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 03 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng chuyên môn thuộc Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG**

135. Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (1.001304.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 25 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng chuyên môn thuộc Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyên lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyên lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 24,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 4,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

136. Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (2.000147.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 18 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho

tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng chuyên môn thuộc Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 17,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

137. Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (2.000046.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 03 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng chuyên môn thuộc Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo

chuyển lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM**

Nhóm 02 TTHC:

138. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện (2.001293.H12)

139. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện (2.000117.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 20 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng quản lý thương mại Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng quản lý thương mại thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng quản lý thương mại thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 19,5 ngày làm

việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 02 TTHC:

140. Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (2.001682.H12)

141. Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (1.003860.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 40 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng quản lý thương mại Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng quản lý thương mại thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng quản lý thương mại thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 44,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình

tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 4,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 04 TTHC:

142. Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (1.003951.H12);

143. Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (2.001660.H12);

144. Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (2.001595);

145. Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (1.003929.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 25 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng quản lý thương mại Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng quản lý thương mại thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng quản lý thương mại thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 24,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ

thông; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 4,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

146. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm (2.001278.H12)

1. Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực

a) Thời gian giải quyết: Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 20 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng quản lý thương mại Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng quản lý thương mại thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng quản lý thương mại thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 19,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

2. Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh

3. Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng

4 Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ.

- Tại Sở Công Thương: 02 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng quản lý thương mại Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng quản lý thương mại thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng quản lý thương mại thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký

phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 0,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

147. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (2.000115.H12)

1. Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng
2. Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ mặt hàng kinh doanh
3. Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh
4. Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh.

a) Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 02 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng quản lý thương mại Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng quản lý thương mại thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng quản lý thương mại thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

3. Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực

4. Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 20 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng quản lý thương mại Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng quản lý thương mại thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng quản lý thương mại thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 19,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

148. Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (2.000191.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 25 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng quản lý thương mại Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng quản lý thương mại thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyển lãnh đạo Phòng quản lý thương mại thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 24,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 4,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

*** LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI**

Nhóm 02 TTHC:

149. Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại (1.005190.H12)

150. Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại (2.000110.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Công Thương: 05 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Công Thương (*Phòng quản lý thương mại Sở*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng quản lý thương mại thuộc Sở tiếp nhận hồ sơ, (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo chuyên lãnh đạo Phòng quản lý thương mại thuộc Sở duyệt, trình lãnh đạo Sở Công Thương ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 4,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Công Thương, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quy trình kèm theo Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 12/9/2024; Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 13/3/2025; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 07/01/2025; Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 18/7/2024; Quyết

định số 564/QĐ-UBND ngày 03/4/2019; Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm Phục vụ hành chính công trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.